

CHỦ ĐỀ 24: NHỮNG NGƯỜI BẠN ĐẦU TIÊN

BÀI 1: GIA ĐÌNH THÂN THƯƠNG (tiết 1 – 2, SHS, tr. 53 – 54)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ tên của chủ đề, trao đổi với bạn về những người bạn đầu tiên của em.
2. Từ việc quan sát tranh minh họa, trao đổi với bạn về cảm giác hạnh phúc khi được yêu thương.
3. Đọc trơn bài thơ, bước đầu biết cách ngắt nhịp, ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu, chỗ xuống dòng khi đọc một bài thơ. Đọc đúng các tiếng chứa vần khó đọc: *ú oà, nấc nẻ,...*
4. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
5. Nhận diện được nội dung gia đình chính là những người bạn đầu tiên của em.
6. Học thuộc lòng một khổ thơ.
7. Giới thiệu về gia đình của em.
8. Bồi dưỡng tình cảm, cảm xúc nhân ái, yêu thương gia đình thông qua hoạt động luyện nói, nghe, đọc hiểu.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SHS, SGK.
- Một số hình minh họa tiếng có vần *iên, iêng* kèm theo thẻ từ (nếu có). Hình ảnh về gia đình của từng HS trong lớp.
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).
- Bảng phụ ghi cách ngắt nhịp, ngưng nghỉ khi đọc bài thơ *Gia đình thân thương*.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Những người bạn đầu tiên* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Khởi động

- HS nghe GV giới thiệu tên chủ đề *Những người bạn đầu tiên*.
- HS đọc tên chủ đề và nêu tên những đối tượng mà HS nghĩ là những người bạn đầu tiên của mình. GV gợi ý để giúp HS nhận ra những người thân trong gia đình (*cha mẹ, anh chị em, ông bà, thú cưng, ...*) là những người bạn đầu tiên, VD: “Khi ở nhà, ai là người thường cùng chơi với em?”, “Khi được chơi cùng với những người đó, em cảm thấy như thế nào?”,... GV giải thích ý nghĩa của tên chủ đề.
- HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh họa bài thơ và trả lời câu hỏi phân khởi động trong SHS. (Gợi ý: GV có thể hỏi: “Những ai đang ở bên hai bạn nhỏ?”, “Ông bà đang làm gì cùng với bạn nhỏ?”, “Cha mẹ đang làm gì cùng với bạn nhỏ?”, “Em thấy mọi người trong gia đình có thân thiết, yêu thương các bạn nhỏ không?”,...)
- HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

- HS nghe GV đọc mẫu.
- HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *cười, nắc nẻ, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi đúng logic ngữ nghĩa, như *Rồi/ chia hai đội// Ông/ ngồi kể chuyện// Bà/ hát dân ca, ...*
- HS đọc thành tiếng bài thơ.
- HS dựa vào hình ảnh minh họa để hiểu nghĩa của từ khó, VD: *cười nắc nẻ*.
- HS đọc lại bài thơ, tìm tiếng trong bài có chứa vần *iên*. HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *iên*. HS đọc to từ/ tiếng chứa vần *iên*.
- HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *iên, iêng* và đặt câu, VD: *Cả nhà em cùng đi dạo biển.; Em rủ ba mẹ chơi gõ trống chiêng.;...*

TIẾT 2

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. Trường hợp HS chưa hiểu rõ câu hỏi, GV có thể đặt thêm một vài câu hỏi nhỏ hơn. VD: “Trong bài thơ có những ai chơi cùng với bạn nhỏ?”, “Kể tên những trò chơi cha mẹ/ ông bà chơi cùng với bạn nhỏ.”,... Với HS giỏi, GV có thể hỏi thêm một số câu như: “Bạn nhỏ cảm thấy như thế nào về gia đình của mình?”, “Vì sao bạn nhỏ cảm thấy yêu hoài gia đình mình?”,...

– HS chọn và học thuộc một khổ thơ.

4. Luyện nói sáng tạo: Luyện tập giới thiệu về gia đình

– HS trao đổi trong nhóm nhỏ yêu cầu của hoạt động.
– HS đọc câu hỏi gợi ý và phân làm mẫu của bạn học sinh.
– HS lấy hình ảnh của gia đình mình và thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

5. Hoạt động mở rộng

HS hát bài *Ba ngọn nến lung linh* của nhạc sĩ Ngọc Lễ.

6. Củng cố, dặn dò

– HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, tên tác giả, khổ thơ em thích,...).
– HS đọc thuộc lòng ở nhà, nhắc HS khi đi học về cần chào cha mẹ/ ông bà/ anh chị em.
– HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Làm bạn với bố*). Hướng dẫn HS tìm đọc bài thơ hoặc bài hát về cha mẹ, ông bà.

BÀI 2: LÀM BẠN VỚI BỐ (tiết 3 – 6, SHS, tr. 55 – 57)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ việc quan sát tranh minh họa và tên bài đọc, tăng cường khả năng phán đoán về nội dung bài đọc.
2. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.
3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.
4. Chỉ ra được những trò chơi bạn nhỏ đã cùng chơi với cha của mình. Từ đó, nhận diện được người bạn thân là cha và bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, biết yêu thương cha mẹ, cảm nhận được niềm vui khi làm bạn với cha.
5. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ E và viết câu ứng dụng. Bước đầu thực hiện kỹ năng nhìn – viết đoạn văn.

6. Phân biệt đúng chính tả *iêm/ im* và *dấu hỏi/ dấu ngã*.

7. Luyện tập giới thiệu về cha mẹ. Luyện viết sáng tạo theo nội dung đã nói. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm, phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Một số tranh ảnh, mô hình hoặc vật thật dùng minh hoạ tiếng có vần **ăng, âng** kèm theo thẻ từ (nếu có).

– Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

– HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Những người bạn đầu tiên* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).

– HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Khởi động

– HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, quan sát tranh minh hoạ ở phần khởi động và trả lời câu hỏi trong SHS.

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

– HS nghe GV đọc mẫu.

– HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *thích, ngồi trong lòng, trò chuyện, chăm chú...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi theo cụm từ, dấu câu.

– HS đọc thành tiếng bài đọc.

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó hiểu, VD: *nhong nhong, chăm chú, ...*

TIẾT 2

– HS đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần **ăng**. HS đọc to từ/ tiếng chứa vần **ăng**.

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần **ăng, âng**, đặt câu chứa từ vừa tìm, VD: *Bố khuyên em nên cố gắng học tập chăm chỉ. Ba tập nâng tạ cùng em.*

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. Với HS giỏi, GV có thể lập một bảng biểu có 2 cột (Khi em...; Việc làm cùng với bố) để HS điền vào.

TIẾT 3

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Tô chữ viết hoa chữ E và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ viết hoa chữ E

- HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ E (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).
- HS dùng ngón tay viết con chữ E hoa lên không khí hoặc mặt bàn.
- HS tô chữ E hoa vào VTV.

b. Viết câu ứng dụng

- HS đọc câu ứng dụng. (GV nói qua về nghĩa của câu ứng dụng *Em thích làm bạn với bố mẹ.*)
- HS quan sát GV viết chữ Em.
- HS quan sát cách GV viết phần còn lại.
- HS viết câu ứng dụng vào VTV.
- HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

4.2. Chính tả nhìn – viết

- HS đọc lại đoạn văn được yêu cầu viết chính tả.
- HS đánh vần, đọc trơn và giải thích nghĩa của một số từ dễ viết sai.
- HS nhìn và viết đoạn văn vào VTV.
- HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

- HS đọc yêu cầu của bài tập được giao. Tuỳ đặc điểm phương ngữ của HS trong lớp hoặc nhóm, GV giao bài tập tương ứng.
- HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài tập.
- HS thực hiện bài tập.
- HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

Lưu ý: Với bài tập 4, GV có thể lồng ghép việc hướng dẫn HS nghi thức lời nói (chào hỏi, xin lỗi, cảm ơn với người không bằng vai). GV sử dụng bảng phụ chứa các câu nói – câu đáp theo các nghi thức trên. Với HS yếu, yêu cầu HS đọc các câu có trong bảng phụ. Với HS giỏi, yêu cầu các em tự trao lời và đáp lời với nhau theo từng trường hợp được miêu tả trong tranh minh hoạ.

TIẾT 4

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo

– HS thảo luận trong nhóm nhỏ về yêu cầu của hoạt động và đọc các gợi ý để hình dung trật tự các nội dung trong lời giới thiệu về cha hoặc mẹ của mình. GV có thể tổ chức hoạt động này theo kỹ thuật mảnh ghép để giúp HS có thêm nhiều ý tưởng cho mỗi về được yêu cầu.

– HS nhắc lại cách nói lời giới thiệu. GV nhắc nhở HS việc sử dụng lời chào trước khi nói lời giới thiệu.

– HS thực hiện yêu cầu của hoạt động theo cặp/ nhóm nhỏ.

5.2. Viết sáng tạo

– HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết cho ý thứ hai được yêu cầu ở phần nói sáng tạo.

– HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.

– HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

6. Hoạt động mở rộng

HS đọc thơ/ hát bài về ông bà, cha mẹ. GV hướng dẫn HS nói lời giới thiệu về bài thơ hoặc bài hát.

7. Củng cố, dặn dò

– HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, tên tác giả, chi tiết em thích,...).

– HS nghe GV hướng dẫn để chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Những trò chơi cùng ông bà*).

BÀI 3: NHỮNG TRÒ CHƠI CÙNG ÔNG BÀ (tiết 7 – 10, SHS, tr. 58 – 60)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Từ những kinh nghiệm xã hội của bản thân, nói về những hoạt động thường làm với ông bà.

2. Đọc trơn bài đọc, bước đầu ngắt nghỉ đúng chỗ có dấu câu.

3. Luyện tập khả năng nhận diện vần thông qua hoạt động tìm tiếng trong bài và từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần cần luyện tập và đặt câu.

4. Kể tên các trò chơi cùng ông bà, qua đó bồi dưỡng tình yêu đối với ông bà, người thân trong gia đình.

5. Ôn luyện quy tắc chính tả *ng-/ ngh-* và phân biệt chính tả *ôm/ om*.

6. Tô đúng kiểu chữ hoa chữ *Ê* và viết câu ứng dụng. Bước đầu thực hiện kĩ năng nghe – viết đoạn văn.

7. Luyện tập giới thiệu về người thân. Luyện viết sáng tạo theo mẫu câu. Phát triển ý tưởng thông qua việc trao đổi với bạn.

8. Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– SHS, VTV, VBT, SGV.

– Một số tranh ảnh dùng minh hoạ tiếng có vần *oi, ôi, oi* kèm theo thẻ từ (nếu có). Tranh ảnh về ông bà của mỗi HS, cây gia đình của mỗi HS.

– Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

– HS thực hiện một trò chơi hoặc một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Những người bạn đầu tiên* để tạo tâm thế cho giờ học (có tổ chức hoặc không).

– HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Khởi động

– HS hoạt động nhóm nhỏ, quan sát tranh minh hoạ và trả lời câu hỏi phần khởi động trong SHS. Từ đó, giúp HS chỉ ra điểm giống nhau giữa hai bức tranh (*cháu chơi cùng ông bà*). GV hỏi HS nghĩ xem ông bà và cháu có thể cùng chơi với nhau những trò chơi nào.

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện đọc văn bản

– HS nghe GV đọc mẫu.

– HS nghe GV hướng dẫn đọc một số từ khó đọc như: *trốn tìm, tranh, truyện, ...*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ hơi theo dấu câu.

– HS đọc thành tiếng bài đọc.

– HS giải thích nghĩa của một số từ khó trong bài.

TIẾT 2

– HS đọc lại bài đọc, tìm tiếng trong bài có chứa vần *oi*. HS đọc to tiếng/ từ chứa vần *oi*.

– HS tìm từ ngữ ngoài bài chứa tiếng có vần *oi, ôi, ôi*, đặt câu chứa từ vừa tìm, VD: *Bơi lội cùng ông thật là vui., Bà oi, mình chơi trò soi gương đi., Bà và cháu thổi xôi, ...*

– HS thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. Gợi ý: GV có thể yêu cầu HS điền vào một bảng biểu có hai cột (Độ tuổi của cháu (Khi còn nhỏ, Lớn lên một chút, Vào lớp Một); Trò chơi với ông bà), “Em có thường chơi cùng ông bà không?”,...

TIẾT 3

4. Luyện tập viết hoa, chính tả

4.1. Tô chữ viết hoa chữ Ê và viết câu ứng dụng

a. Tô chữ viết hoa chữ Ê

– HS quan sát cách GV tô và phân tích cấu tạo nét chữ của con chữ Ê (Gợi ý: Xem phần Hướng dẫn dạy tập viết).

– HS dùng ngón tay viết con chữ Ê hoa lên không khí hoặc mặt bàn.

– HS tô chữ Ê hoa vào VTV.

b. Viết câu ứng dụng của chữ Ê

– HS đọc câu ứng dụng. (GV nói qua về nghĩa của câu ứng dụng.)

– HS quan sát GV viết chữ Êm.

– HS quan sát cách GV viết phần còn lại.

– HS viết câu ứng dụng vào VTV.

– HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn (theo hướng dẫn của GV).

4.2. Chính tả nghe – viết

– HS đọc lại đoạn văn được yêu cầu viết chính tả.

– HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai, VD: thích, vui chơi, lớn khôn,.....

– HS nghe và viết câu văn vào VTV.

– HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

4.3. Bài tập chính tả lựa chọn

– HS đọc yêu cầu của bài tập chính tả có quy tắc. HS nhắc lại quy tắc chính tả ng-/ ngh-. GV có thể chốt lại lần nữa quy tắc này. Yêu cầu HS tìm thêm một số từ thể hiện quy tắc này.

– HS quan sát tranh gợi ý đính kèm từng bài.

– HS thực hiện bài tập.

– HS đặt câu (nói miệng, không yêu cầu viết) với những từ vừa điền đúng.

– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.

Lưu ý: Nếu còn thời gian, HS có thể thực hiện bài tập chính tả phương ngữ còn lại hoặc chuyển sang tiết thực hành/ giờ học buổi chiều.

TIẾT 4

5. Luyện tập nói, viết sáng tạo

5.1. Nói sáng tạo: Luyện tập giới thiệu về người thân

– HS trao đổi trong nhóm nhỏ yêu cầu của hoạt động. GV hướng dẫn cho HS giải thích nghĩa của từ “người thân”. Gợi ý: GV vẽ cây gia đình, điền tên gọi của các người thân trong gia đình. HS suy nghĩ và lựa chọn về một người thân mà mình muốn giới thiệu.

– HS đọc các gợi ý để hình dung thứ tự các nội dung trong lời giới thiệu về một người thân của mình.

– HS quan sát tranh gợi ý, chú ý phần làm mẫu của bạn HS.

– HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

5.2. Viết sáng tạo

– HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết theo mẫu câu gợi ý. (Gợi ý: GV hướng dẫn HS viết tên người thân và mối quan hệ của người đó với em vào câu “...của mình tên là...”, viết các hoạt động HS thường làm với người đó sau cụm từ “Chúng mình thường cùng nhau...”).

– HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.

– HS tự đánh giá, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

6. Hoạt động mở rộng

HS vẽ một bức tranh để tặng người thân và ghi lời tặng dưới bức tranh đó.

7. Cùng cố, dặn dò

– HS nhắc lại nội dung vừa được học (tên bài, các nhân vật trong bài, chi tiết em thích,...).

– HS nghe GV hướng dẫn để chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Thực hành*).

BÀI THỰC HÀNH (tiết 11)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Nối hình với bóng của một số con vật quen thuộc.
2. Nêu được từ chỉ con vật có trong hình và đặt câu có chứa từ ngữ vừa tìm.
3. Phát triển lời nói dựa trên các gợi ý.
4. Viết sáng tạo dựa trên những gì đã nói.
5. Phát triển năng lực quan sát, giải quyết vấn đề và sáng tạo qua việc thực hiện các bài tập.
6. Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: yêu quý vật nuôi trong nhà thông qua hoạt động nghe nói, đọc hiểu, viết.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

- SGK, VBT.
- Bảng phụ ghi các từ ngữ, câu cần thực hành (nếu có).
- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, video (nếu có).

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

- HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Những người bạn đầu tiên* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).
- HS thực hiện một vài nhiệm vụ nhằm ôn lại nội dung của bài học trước.

2. Luyện tập mở rộng vốn từ

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS quan sát hình và bóng của các con vật. HS nối hình với bóng của các con vật cho phù hợp và thảo luận với bạn về các từ chỉ con vật có trong hình.
- HS viết tên các con vật vào vở.
- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn (theo sự hướng dẫn của GV).

3. Luyện tập nói, viết sáng tạo

3.1. Nói sáng tạo

- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- HS trao đổi theo nhóm nhỏ yêu cầu của bài tập. (Gợi ý: GV sử dụng kỹ thuật hoạt động góc để những HS có cùng một loại thú cưng có thể thảo luận với nhau.)
- HS thực hiện theo cặp/ nhóm nhỏ hoạt động nói theo yêu cầu.

3.2. Viết sáng tạo

- HS tìm hiểu cách đổi nội dung vừa nói thành câu văn viết.
- HS thực hiện yêu cầu viết sáng tạo vào vở.
- HS tự đánh giá, sửa lỗi, nhận xét về phần trình bày của mình theo hướng dẫn của GV.

4. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung vừa được học (nội dung mà em cảm thấy hứng thú).
- HS chuẩn bị cho tiết học sau (Bài *Kể chuyện*).

BÀI 4: KỂ CHUYỆN VINH VÀ CHIẾC GỐI MÈO (tiết 12, SHS, tr. 61)

I. MỤC TIÊU

Giúp HS:

1. Phán đoán nội dung câu chuyện dựa vào tên truyện *Vinh và chiếc gối mèo*, tên chủ đề *Những người bạn đầu tiên* và tranh minh họa.

2. Biết dựa vào tranh minh họa, các từ ngữ trong bóng nói và câu hỏi gợi ý dưới tranh để xây dựng nội dung của từng đoạn truyện.

3. Kể từng đoạn của câu chuyện, bước đầu kể toàn bộ câu chuyện.

4. Bày tỏ cảm xúc của bản thân với từng nhân vật trong câu chuyện.

5. Biết điều chỉnh âm lượng giọng kể của bản thân khi kể trong nhóm nhỏ và trước cả lớp.

6. Nhận diện được nội dung câu chuyện nhằm bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: biết yêu quý những đồ vật thân thiết với mình.

II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC

– SHS, SGK.

– Tranh minh họa truyện.

Nội dung truyện

Vinh và chiếc gối mèo

1. Vinh có một chiếc gối mèo mà cậu rất quý. Mẹ thường trêu “Gối mèo và Vinh là đôi bạn thân. Đi xa về gần Vinh đều mang theo”.

2. Một lần, Vinh được đi du lịch Sa Pa cùng ba mẹ. Vinh rất thích. Vừa ôm gối mèo, cậu vừa leo trèo khắp các đồi cây, đồi hoa trong khu du lịch.

3. Leo trèo được một lúc thì mệt, Vinh ngồi bệt xuống, đặt gối mèo bên cạnh. Bỗng ba gọi Vinh đi chơi cầu treo. Hí hửng, Vinh chạy theo ba, bỏ quên chiếc gối.

4. Hôm sau, về đến nhà ở phố biển Rạch Giá, Vinh sực nhớ đã bỏ quên gối mèo ở Sa Pa. Cậu rất buồn. Ba an ủi Vinh:

– Để ba gọi điện thoại cho các chú bảo vệ của khu du lịch. Nếu có ai nhặt được, họ sẽ cho mình nhận lại.

Đúng như lời ba nói, chú bảo vệ đã nhặt được gối mèo và gửi qua bưu điện về nhà cho Vinh. Từ đó, Vinh không bao giờ bỏ quên gối mèo nữa.

Bùi Ngọc Thảo Nguyễn

Câu hỏi:

1. Vì sao Vinh cảm thấy rất buồn khi mất gối mèo?

2. Em có đồ vật nào thân thiết với mình không? Nếu có, hãy kể về đồ vật đó.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Ôn định lớp và kiểm tra bài cũ

– HS thực hiện một trò chơi hay một hoạt động giải trí khác liên quan đến chủ đề *Những người bạn đầu tiên* để tạo tâm thế cho giờ học (có thể tổ chức hoặc không).

– HS nhắc lại nội dung truyện kể tuần trước, VD: “Tên câu chuyện là gì?”, “Câu chuyện kể về chuyện gì?”, “Em thích việc làm của bạn nào nhất? Vì sao?”.

2. Luyện tập nghe và nói

– HS đọc tên truyện *Vinh và chiếc gối mèo*.

– Dựa vào tranh minh họa, dựa vào tên truyện, HS phán đoán và trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện. (Câu hỏi gợi ý: “Câu chuyện kể về ai?” (*Vinh và chiếc gối mèo*), “Quan sát tranh và cho biết đâu là *gối mèo*?”, “Câu chuyện diễn ra ở đâu?” (*khu du lịch/ khi đi chơi xa*), “Có những chuyện gì xảy ra với nhân vật bạn trai/ chiếc gối mèo?”, “Em nghĩ câu chuyện sẽ kể về điều gì giữa Vinh và chiếc gối mèo?”,...).

– HS nghe GV giới thiệu bài mới.

3. Luyện tập xây dựng truyện theo tranh và kể chuyện

– HS quan sát tranh minh họa, từ ngữ trong bóng nói của các nhân vật và trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh. (Gợi ý: GV sử dụng thêm các câu hỏi phụ để giúp HS nhận diện các yếu tố truyện có trong tranh như nhân vật chính, tình tiết chính tương ứng với mỗi tranh. VD: “Bức tranh thứ nhất gồm có những ai? Bạn đó đang làm gì? Em thấy Vinh có yêu quý chiếc gối mèo không?”,... Tương tự cho các tranh khác.)

– HS trao đổi với bạn về nội dung của từng tranh. GV giúp HS phát triển ý tưởng và lời nói bằng các kĩ thuật mở rộng ý, thêm chen từ ngữ, VD: “Vinh bỏ quên gối mèo ở chỗ nào rồi?”, “Vinh sẽ cảm thấy như thế nào khi mất gối mèo?”, “Có cách nào để lấy lại gối mèo cho Vinh không?”,...

– HS kể từng đoạn của câu chuyện với bạn trong nhóm nhỏ với âm lượng nhỏ, đủ nghe.

– HS/ nhóm HS thực hiện kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. (GV nhắc HS sử dụng âm lượng, ánh mắt, cử chỉ, biểu cảm của gương mặt khi kể trước lớp.)

– HS nhận xét, đánh giá về các nhân vật và nội dung câu chuyện. (Gợi ý: GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi: “Vì sao Vinh cảm thấy buồn khi mất gối mèo? Em có đồ vật nào thân thiết với mình không?”).

– HS kể trong nhóm nhỏ về một đồ vật thân thiết với mình (Gợi ý: GV nêu yêu cầu nhắc được: đó là đồ vật gì, trông nó như thế nào, em thường hay làm gì với đồ vật đó.)

4. Củng cố, dặn dò

– HS nhắc lại tên truyện, nhân vật/ chi tiết HS yêu thích nhất, lí do yêu thích.

– HS nghe GV hướng dẫn đọc, nghe kể thêm truyện ở nhà (Gợi ý: GV hướng dẫn HS đọc mở rộng (tên sách, tên truyện, trang đọc mở rộng).

– HS nghe GV hướng dẫn chuẩn bị cho tiết học sau (*Bài Mẹ của thỏ bông*).